

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Phẩm;

2. Bà Vy Thị Thom.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị V, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn S, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/11/2022, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nông Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị V và anh Lý Văn S được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã K), huyện L, tỉnh Lạng Sơn và

được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 sau khi chị Nông Thị V sinh con thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Lý Văn S không tu chí làm ăn, không chăm lo cho vợ con và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị Nông Thị V đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lý Văn S không thay đổi khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Năm 2019 chị Nông Thị V đã khởi kiện ly hôn tại Tòa án, qua hòa giải chị vì thương con nên đã rút đơn ly hôn để đoàn tụ. Tuy nhiên, anh Lý Văn S không thay đổi, không chăm lo, quan tâm gia đình mà tiếp tục có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Từ năm 2021 tới nay, vợ chồng sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Nay, chị Nông Thị V xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với anh Lý Văn S nữa. Chị Nông Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn S.

Về con chung: Chị Nông Thị V và anh Lý Văn S có 01 con chung là cháu Lý Thiết B, sinh ngày 30/11/2009. Hiện nay, cháu Lý Thiết B sống với anh Lý Văn S và mẹ đẻ của anh Lý Văn S tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và học lớp 8 tại trường Trung học cơ sở xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nông Thị V yêu cầu anh Lý Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Lý Thiết B đến khi con đủ 18 tuổi vì chị Nông Thị V không có chỗ ở, không có việc làm ổn định nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Nông Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lý Thiết B định kỳ hằng tháng là 1.500.000 đồng kể từ ngày 01/02/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nông Thị V và mẹ đẻ anh Lý Văn S là bà Hoàng Thị M trình bày đã thông báo cho anh Lý Văn S biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2022, mẹ đẻ anh Lý Văn S là bà Hoàng Thị M trình bày: Anh Lý Văn S và chị Nông Thị V kết hôn từ năm 2008, đến năm 2009 vợ chồng sinh cháu Lý Thiết B. Sau đó, anh Lý Văn S và chị Nông Thị V đi làm ăn, gửi tiền về cho bà Hoàng Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Thiết B. Cháu Lý Thiết B hiện sống với anh Lý Văn S và bà Hoàng Thị M tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và học lớp 8 tại trường Trung học cơ sở xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay, chị Nông Thị V yêu cầu ly hôn thì anh Lý Văn S thông tin lại là không đồng ý ly hôn với chị Nông Thị V. Nếu phải ly hôn thì anh Lý Văn S yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lý Thiết B đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Nông Thị V cấp dưỡng nuôi con. Anh làm lái xe nâng có thu nhập khoảng 7.000.000 - 9.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh chị không có tài sản chung và cũng không vay nợ ai. Bà Hoàng Thị M cam kết sẽ hỗ trợ anh Lý Văn S trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Thiết B. Tại bản tự khai ngày 23/12/2022, cháu Lý Thiết B trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu mong muốn được tiếp tục sống với bố là anh

Lý Văn S.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Lý Văn S không tham gia tố tụng. Ngày 26/12/2022, anh Lý Văn S đã đến Tòa án nhưng không tham gia tố tụng mà chỉ nói với chị Nông Thị V là chị nghĩ cho con thì rút đơn ly hôn, nếu không nghĩ cho con thì kệ Tòa án giải quyết, anh Lý Văn S sẽ không cho chị Nông Thị V gặp con nữa và bỏ về.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nông Thị V và anh Lý Văn S kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã K), huyện L, tỉnh Lạng Sơn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Năm 2019 chị Nông Thị V yêu cầu ly hôn nhưng đã rút đơn. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn và sống ly thân không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Nông Thị V xin ly hôn với anh Lý Văn S là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị V được ly hôn với anh Lý Văn S. Về con chung: Chị Nông Thị V và anh Lý Văn S có 01 con chung là cháu Lý Thiết B, sinh ngày 30/11/2009 hiện đang sống với anh Lý Văn S và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với anh Lý Văn S. Chị Nông Thị V không yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung vì chưa có chỗ ở, thu nhập ổn định; anh Lý Văn S có chỗ ở, có thu nhập ổn định, được mẹ đỡ đần hỗ trợ việc nuôi dưỡng nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Lý Thiết B, sinh ngày 30/11/2009 cho anh Lý Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; chị Nông Thị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 1.500.000 đồng từ ngày 01/02/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lý Văn S đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Văn S cư trú tại Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị V và anh Lý Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã K), huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 06/10/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Nông Thị V và anh Lý Văn S là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Năm 2019 chị Nông Thị V đã yêu cầu giải quyết ly hôn và qua hòa giải đã rút đơn nhưng sau khi đoàn tụ vợ chồng không hàn gắn được tình cảm mà tiếp tục mâu thuẫn. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai có hành động hàn gắn tình cảm nữa. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nông Thị V và anh Lý Văn S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nông Thị V và anh Lý Văn S có 01 con chung là cháu Lý Thiết B, sinh ngày 30/11/2009 hiện đang sống cùng anh Lý Văn S. Cả chị Nông Thị V và anh Lý Văn S đều thống nhất ý kiến đề nghị giao con chung là cháu Lý Thiết B, sinh ngày 30/11/2009 cho anh Lý Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cháu Lý Thiết B có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh Lý Văn S. Xét thấy, anh Lý Văn S có việc làm, có chỗ ở ổn định và được mẹ đẻ của anh là bà Hoàng Thị M cam kết giúp đỡ nuôi con nên anh Lý Văn S đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, cần giao cháu Lý Thiết B, sinh ngày 30/11/2009 cho anh Lý Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nông Thị V về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thiết B định kỳ hằng tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) từ ngày 01/02/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nông Thị V trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị V được ly hôn với anh Lý Văn S. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2008, đăng ký ngày 06/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã K), huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Thiết B, sinh ngày 30/11/2009 cho anh Lý Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con định kỳ hằng tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/02/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Nông Thị V thực hiện quyền này.

3. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nông Thị V đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005216 ngày 01/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nông Thị V phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

